TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2024
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh D.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thụ, ông Nguyễn Văn Chấn.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà*:* Ông Nông Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp " Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1983

Bị đơn: Anh Trương Văn D, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Thôn BL 2, xã BS, huyện LN, tỉnh BG (các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 28/02/2024 và trong các lời khai chị Lương Thị H là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Trương Văn D vào năm 2000 cả hai có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và việc kết hôn hoàn toàn là sự tự nguyện. Có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Tổ chức hôn lễ xong chị về nhà anh D làm dâu và sinh sống cùng gia đình tại Thôn BL 2, xã BS, huyện LN, tỉnh BG. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 08/2009 thì pH sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống không phù hợp, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống gia đình không được vui vẻ. Việc này hai bên gia đình có biết và can ngăn, khuyên nhủ, động viên tuy nhiên không thành. Đỉnh điểm mâu thuẫn từ tháng 01/2020, anh chị đã ly thân đến nay và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể về chung sống cùng

nhau, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Văn D.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng 02 con chung cháu Trương Văn Thanh, sinh ngày 15/01/2003 và cháu Trương Thị Thanh Huyền, sinh ngày 13/3/2006 hiện nay đang sinh sống cùng bố mẹ. Các con đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết về nuôi con chung sau lý hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Trương Văn D là bị đơn trình bày. Về quan hệ hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị Lương Thị H:

Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không đề nghị tòa án giải quyết:

Về tài sản chung công nợ chung: Không đề nghị toà án giải quyết. Do công việc bận nên anh không thể đến Toà án làm việc nên xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay anh D có đơn xin xét xử vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, pH biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; 228; 238; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 26, 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lương Thị H được ly hôn anh Trương Văn D.

2. Về nuôi con chung: Các con đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự xác nhận không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Đơn khởi kiện của chị Lương Thị H và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Anh D là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn BL 2, xã BS, huyện LN, tỉnh BG. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về phía anh anh D chị H tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh D chị H do bận công việc nên có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn bị đơn.

[2] *Về nội dung*: Chị H kết hôn với anh D năm 2000 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Cưới xong anh chị về chung sống với nhau ngay sống với nhau hạnh phúc đến 08/2009 thì pH sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do quan điểm sống không phù hợp, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống gia đình không được vui vẻ. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh D, ý kiến của anh D nhất trí ly hôn nên cần cho chị H được ly hôn anh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị H anh D đều xác nhận con chung đã trưởng thành. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản, công nợ:* Chị H anh D không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26, điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lương Thị H được ly hôn anh Trương Văn D.

2.*Về án phí*: Chị Lương Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 02/4/2024 theo biên lai thu số 0008163.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Bảo Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự